

Số: /QĐ-UBND

Lưu Kiếm, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng
và khả năng nhân rộng sáng kiến cấp cơ sở phường Lưu Kiếm**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG LƯU KIỂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, phường trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, phường thuộc phường trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15/01/2019 của Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Hướng dẫn số 04/HD-SKHCN ngày 08/8/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng sáng kiến cấp thành phố và cấp cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 16/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường về việc thành lập Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng sáng kiến cấp cơ sở;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Văn hoá - Xã hội phường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng sáng kiến cấp cơ sở phường Lưu Kiếm”.

Điều 2. Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng sáng kiến phường có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Quy chế.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND phường, Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội, các thành viên Hội đồng và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT ĐU-HĐND phường;
- Các Phòng, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Huy Hoàng

QUY CHẾ

**Hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng
nhân rộng sáng kiến cấp cơ sở phường Lưu Kiếm**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2025 của UBND phường)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng sáng kiến cấp cơ sở phường Lưu Kiếm (sau đây gọi tắt là Hội đồng) xem xét, đánh giá và tham mưu UBND phường công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng cấp phường của các sáng kiến để làm căn cứ để xét, tặng danh hiệu thi đua.

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên của Hội đồng; các cá nhân đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả của sáng kiến phục vụ việc công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng các cấp.

Điều 2. Sáng kiến, điều kiện, tác giả và tiêu chuẩn của sáng kiến

1. Sáng kiến:

- Là những giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (*gọi chung là giải pháp*) gắn liền với quá trình hoạt động chỉ đạo, quản lý, hoặc trong quá trình thực hiện chủ trương, nhiệm vụ của cấp trên giao; được triển khai áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực cho cơ quan, đơn vị, địa phương; góp phần phát triển kinh tế-xã hội, nâng cao chất lượng, đổi mới quản lý, đáp ứng các điều kiện theo quy định.

2. Điều kiện:

- Có tính mới, tính sáng tạo;
- Đã được áp dụng, áp dụng thử hoặc có khả năng áp dụng;
- Mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực trong phạm vi thuộc phường.

3. Tác giả sáng kiến:

- Là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình.
- Đồng tác giả sáng kiến là những tác giả cùng nhau tạo ra sáng kiến và phải có văn bản giải trình, cam kết, xác nhận tỷ lệ phần trăm đóng góp tạo ra sáng kiến.

4. Tiêu chuẩn:

a) *Sáng kiến có tính mới, tính sáng tạo:*

* **Tính mới:** một sáng kiến được coi là có tính mới đối với phường nếu tính đến trước ngày nộp đơn đăng ký sáng kiến, hoặc ngày áp dụng thử, hoặc áp dụng lần đầu (tính theo ngày nào sớm hơn), trong phạm vi thuộc phường và sáng kiến đó đáp ứng các điều kiện sau:

- Không trùng với nội dung của sáng kiến đã được cấp có thẩm quyền công nhận;

- Không trùng với giải pháp, sáng kiến của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến, hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;

- Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

* **Tính sáng tạo:** sáng kiến có tính sáng tạo so với công việc đã được áp dụng, phổ biến.

b) Khả năng áp dụng, nhân rộng:

- Sáng kiến đã được áp dụng hoặc chứng minh được khả năng áp dụng có hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong điều kiện của địa phương.

c) Tính hiệu quả:

- Sáng kiến được coi là có hiệu quả nếu việc áp dụng sáng kiến đó mang lại hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội:

- Tăng hiệu suất sử dụng tài sản, phương tiện, thiết bị công tác;
- Tiết kiệm (thời gian, tiền bạc, công sức lao động);
- Nâng cao năng suất công tác;
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác;
- Cải cách hành chính (lề lối làm việc, thể chế...);
- Nâng cao hiệu quả bảo vệ an toàn cơ quan, tài liệu, tài sản...;
- Cải thiện điều kiện làm việc, bảo vệ sức khỏe, bảo vệ môi trường;
- Có tác dụng phòng, chống tham nhũng, lãng phí...

Chương II

HỒ SƠ THỦ TỤC, TRÌNH TỰ XÉT CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA CÁC SÁNG KIẾN CẤP PHƯỜNG

Điều 3. Hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến

1. Thành phần hồ sơ:

- Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến theo mẫu quy định (mẫu số 01);
- Bản mô tả sáng kiến (mẫu số 02);
- Các tài liệu khác có liên quan để chứng minh (nếu có).

Điều 4. Tiếp nhận, xem xét đơn yêu cầu công nhận sáng kiến

1. Thường trực Hội đồng chỉ tiếp nhận hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến của các cá nhân đủ điều kiện theo quy định tại Điều 2 của Quy chế này.

2. Thường trực Hội đồng tiếp nhận hồ sơ và ghi nhận vào Sổ sáng kiến.

3. Thường trực Hội đồng kiểm tra, phân loại, tổng hợp hồ sơ và không hoàn trả lại những hồ sơ không đủ điều kiện.

Điều 5. Thang điểm và phương pháp chấm điểm

1. Thang điểm: Áp dụng thang điểm 100, gồm 4 tiêu chí đánh giá:

- Sáng kiến có tính mới, tính sáng tạo: tối đa 30 điểm
- Sáng kiến có khả năng nhân rộng: tối đa 30 điểm.
- Sáng kiến có tính hiệu quả áp dụng: tối đa 30 điểm.
- Thể thức trình bày và văn phong diễn đạt: tối đa 10 điểm.

2. Phương pháp chấm điểm

- Các điểm bộ phận là số nguyên, không để số thập phân (ví dụ: tiêu chí tối đa là 30 điểm có thể chấm 29 điểm, không chấm 29,5 điểm).

a) *Tiêu chí 1: Sáng kiến có tính mới, tính sáng tạo, điểm tối đa: 30 điểm. Đảm bảo các nội dung sau:*

- Không trùng với nội dung của giải pháp trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước; Chưa bị bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được (nếu giải pháp đó chưa được biết đến và chưa có giải pháp nào của người khác trùng với giải pháp đó được mô tả trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật dưới bất kỳ hình thức nào có thể tiếp cận công khai trong cơ sở đó, đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được); Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến; Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện: **tối đa 20 điểm.**

- Có giải pháp cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết: **tối đa 10 điểm**

b) *Tiêu chí 2: Sáng kiến có khả năng nhân rộng. Điểm tối đa 30 điểm*

- Sáng kiến đã được áp dụng, kể cả áp dụng thử trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật tại cơ sở và mang lại lợi ích thiết thực: **tối đa 10 điểm.**

- Sáng kiến đã được áp dụng hoặc đã được sản xuất thử và chứng minh được khả năng áp dụng có hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong phạm vi tại địa phương: **tối đa 20 điểm.**

c) *Tiêu chí 3: Sáng kiến có tính hiệu quả: Điểm tối đa 30 điểm*

- Hiệu quả về kinh tế: tối đa 15 điểm

+ So sánh các chỉ tiêu tiết kiệm đạt được trên cơ sở kết quả thử nghiệm, áp dụng thử các giải pháp đề nghị xét công nhận sáng kiến với giải pháp đã biết (đã có);

+ Phân tích, đánh giá những lợi thế có thể đạt được khi áp dụng giải pháp đề nghị xét công nhận sáng kiến vào thực tiễn đời sống, sản xuất:

- Hiệu quả về xã hội: tối đa 15 điểm

+ Nâng cao điều kiện an toàn lao động, điều kiện công tác; hoặc góp phần nâng cao hiệu quả bảo vệ an toàn cơ quan, tài liệu, tài sản; hoặc cải thiện điều kiện sống, làm việc; hoặc bảo vệ sức khỏe con người;

+ Nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; tạo môi trường vui chơi, giải trí lành mạnh giúp trẻ em phát triển thể chất và trí tuệ hoặc góp phần tiết kiệm tài nguyên, góp phần phòng, chống thiên tai, hoặc góp phần cải tạo, bảo vệ môi trường;

+ Cải cách hành chính (lệ lối làm việc, thể chế ...), có tác dụng phòng, chống tham nhũng, lãng phí

d) *Tiêu chí 4: Thể thức trình bày và văn phong diễn đạt: tối đa 10 điểm*

3. Mức đánh giá, xếp loại

- Từ 70 đến 100 điểm: Đạt (*Nếu các nội dung thành phần ở một trong ba tiêu chí ở Khoản 2; Điều 5 không có tiêu chí đạt 0 điểm*).

- Dưới 70 điểm: Không đạt

- Sáng kiến có kết quả từ 90 điểm trở lên, Hội đồng xem xét đề nghị thành phố công nhận.

Điều 6. Quy trình xét, công nhận sáng kiến

1. Các bước thực hiện

*** Bước 1:**

- Kiểm tra các sáng kiến đã tiếp nhận đảm bảo: nội dung các sáng kiến không trùng nhau; không trùng với nội dung của các sáng kiến đã được công nhận.

- Tổng hợp, lập danh sách, phân loại sáng kiến theo các lĩnh vực; Lập mã số cho các sáng kiến.

*** Bước 2:**

- Thông báo phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng thẩm định.

- Họp Hội đồng thẩm định họp triển khai thống nhất quy trình, cách thức thẩm định tới các thành viên.

Bước 3:

- Thường trực Hội đồng gửi sáng kiến, Phiếu nhận xét, đánh giá tới các thành viên.

- Các thành viên Hội đồng xem xét từng sáng kiến, cho ý kiến nhận xét, đánh giá vào Phiếu nhận xét, đánh giá (*theo mẫu số 03*) đối với mỗi sáng kiến sau đó gửi về Thường trực Hội đồng để tổng hợp.

- Thường trực Hội đồng tổng hợp kết quả thẩm định từ Phiếu nhận xét, đánh giá (có chữ ký) của các thành viên; Căn cứ kết quả, xếp loại sáng kiến.

- Chủ tịch Hội đồng thẩm định tổ chức họp thống nhất kết quả thẩm định sáng kiến.

2. Quyết định công nhận

Chủ tịch Hội đồng thẩm định căn cứ kết quả xét công nhận sáng kiến, hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ban hành quyết định công nhận sáng kiến cấp phường.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Điều khoản thi hành

Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của các sáng kiến cấp phường, phòng Văn hoá - Xã hội (Thường trực Hội đồng), các phòng, ban, đơn vị thuộc phường chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung yêu cầu các cơ quan, đơn vị phản ánh qua Thường trực Hội đồng tổng hợp, báo cáo đề trình Chủ tịch Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của các sáng kiến cấp phường xem xét, quyết định./.

UBND PHƯỜNG LƯU KIỂM
**HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ
 ÁP DỤNG VÀ KHẢ NĂNG NHÂN
 RỘNG CHO CÁC SÁNG KIẾN CẤP
 CƠ SỞ NĂM 2025**

Mẫu số 03
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lưu Kiểm, ngày tháng năm 2025

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
Hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng sáng kiến
cấp cơ sở phường Lưu Kiếm năm 2025

Tên Đề tài/SKKN:

.....

Ngày chấm:.....

Mã số:

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chấm	Lý do trừ điểm
I	Tính mới, tính sáng tạo	30		
1	- Không trùng với nội dung của giải pháp trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước; - Chưa bị bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được (nếu giải pháp đó chưa được biết đến và chưa có giải pháp nào của người khác trùng với giải pháp đó được mô tả trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật dưới bất kỳ hình thức nào có thể tiếp cận công khai trong cơ sở đó, đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được); - Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;	20		

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chấm	Lý do trừ điểm
	- Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.			
2	- Có giải pháp cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết	10		
II	Khả năng nhân rộng	30		
1	- Sáng kiến đã được áp dụng, kể cả áp dụng thử trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật tại cơ sở và mang lại lợi ích thiết thực	10		
2	- Sáng kiến đã được áp dụng hoặc đã được sản xuất thử và chứng minh được khả năng áp dụng có hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong phạm vi thành phố	20		
III	Hiệu quả áp dụng	30		
1	Hiệu quả về kinh tế: - So sánh các chỉ tiêu tiết kiệm đạt được trên cơ sở kết quả thử nghiệm, áp dụng thử các giải pháp đề nghị xét công nhận sáng kiến với giải pháp đã biết (đã có); - Phân tích, đánh giá những lợi thế có thể đạt được khi áp dụng giải pháp đề nghị xét công nhận sáng kiến vào thực tiễn đời sống, sản xuất.	15		
2	Hiệu quả về xã hội: - Nâng cao điều kiện an toàn lao động, điều kiện công tác; hoặc góp phần nâng cao hiệu quả bảo vệ an toàn cơ quan, tài liệu, tài sản; hoặc cải thiện điều kiện sống, làm việc; hoặc bảo vệ sức khỏe con người; - Nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; tạo môi trường vui chơi, giải trí lành mạnh giúp trẻ em phát triển thể chất và trí tuệ hoặc góp phần tiết kiệm tài nguyên, góp phần phòng, chống thiên tai, hoặc góp phần cải tạo, bảo vệ môi trường; - Cải cách hành chính (lễ lới làm việc, thể chế ...), có tác dụng phòng, chống tham nhũng, lãng phí	15		
IV	Thể thức trình bày và văn phong diễn đạt	10		

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chấm	Lý do trừ điểm
	TỔNG ĐIỂM	100		

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)